

Bản án số: 187/2020/HS-ST
Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nữ.

Bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2012; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Phương T, sinh năm 1980 tại Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn mài; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Thành C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Võ Phương T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, T đi từ nhà ở khu 3, phường T, thành phố Thủ Dầu Một đến khu vực Chợ Chiều, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. T mượn điện thoại của tài xế Grab gọi điện vào số điện thoại 0925.357.XXX của một người nam (không rõ lai lịch) để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì người này kêu đứng đợi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, một người nam điều khiển xe mô tô đến giao cho T bì thư bên trong có

chứa ma túy và lấy 1.500.000 đồng. Sau khi lấy ma túy, T đón xe về nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy xe đạp điện của bà Nguyễn Thị Ngọc M và nhờ Phạm Thành Chức đưa T đến nhà nghỉ để thuê phòng sử dụng ma túy (Chức không biết ý định trên). Khi T chở Chức đến trước nhà nghỉ 79, tổ 52, khu 7, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường Tân An kiểm tra và phát hiện T cất giấu ma túy trong túi quần nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 07 gói ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe đạp điện, nhãn hiệu BMX, màu đen.

Ngày 16/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 215/MT-PC09, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny lon hàn kín (M1) = 0,2792 gam; 06 (sáu) gói ny lon hàn kín (M2) = 0,6764 gam; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín (M3) = 0,3535 gam, 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín (M4) = 0,1933 gam là ma túy, cùng loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,5024 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra xác định, xe đạp điện, hiệu BMX, màu đen là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc M, việc T mượn xe dùng vào việc phạm tội bà M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho bà M theo Quyết định xử lý vật chứng số 100 ngày 23/4/2020.

Đối với 1,1785 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng nêu trên cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

-Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 215/CT-VKS-HS ngày 28/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Phương T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

+Về biện pháp tư pháp: 1,1785 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Phương T đã khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 15/4/2020, tại trước cổng nhà nghỉ số 79, tổ 52, khu 7, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo T có hành vi tàng trữ 1,5024 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần để sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói ma túy có trọng lượng 1,1785 gam là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Phương T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 1,1785 gam ma túy loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 177.20 ngày 29/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Bị cáo Võ Phương T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật T

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nữ

Nguyễn Thị Hồng T

Cao Nhật T